

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HSST
Ngày: 13-12-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Ngạn và ông Hoàng Hồng Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ánh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2021/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với:

*** Bị cáo:** Bùi Văn T, sinh năm 1992 tại Bắc Giang; ĐKKH và nơi cư trú: Thôn Bến Cát, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn S và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con: Chưa; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1978 (đã chết).

Địa chỉ: Thôn Yển Vũ, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

+ Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1956.

+ Bà Đào Thị H, sinh năm 1959.

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982.

+ Cháu Nguyễn Thị Q, sinh năm 2001.

+ Cháu Nguyễn Yến V, sinh năm 2006.

+Cháu Nguyễn Gia B, sinh năm 2021.

Đều có địa chỉ: Thôn Yên Vũ, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

* *Người đại diện theo ủy quyền của ông X, bà H, chị L, cháu Q, cháu V, cháu B:* Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Yên Vũ, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH MTV N.T

Trụ sở Công ty: Xóm T3, xã Nghĩa T3, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh T2 - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thức: Ông Bùi Văn T3, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Xóm T3, xã Nghĩa T3, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Người làm chứng:**

+ Ông Đặng Văn C, sinh năm 1967 *(vắng mặt)*.

+ Bà Phùng Thị L1, sinh năm 1971 *(vắng mặt)*.

+ Anh Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1973 *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng C. T ký hợp đồng lái xe cho công ty TNHH MTV N.T. Khoảng 4 giờ sáng ngày 06/4/2021, T điều khiển xe ô tô tải BKS 98C- 090.37 đi từ trụ sở công ty đến Hải Phòng lấy hàng. Sau khi lấy hàng T đi về theo đường Quốc lộ 5 đến ngã tư Đại An rẽ phải đi về Đền Bia, đi theo đường 394C đi lên đê Cẩm Văn. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi cách đốc lên đê Cẩm Văn khoảng 100m, qua cầu hẹp thì T quan sát phía trước có xe công nông đầu dọc do anh Nguyễn Văn D điều khiển đang di chuyển cùng chiều, chở các bao dừa màu đỏ. Lúc này T bật xi nhan trái, bấm còi sau đó đánh lái sang trái để vượt lên. Do xe công nông của anh D điều khiển chưa giảm tốc độ, chưa đi sát về bên phải của phần đường xe chạy để nhường đường, chưa đảm bảo để vượt xe thì T đã điều khiển xe ô tô vượt lên dẫn đến phần trục bản lề của cửa thùng xe bên phải và dàn thanh bảo hiểm sườn bên phải xe ô tô của T điều khiển va chạm với sườn bên trái xe công nông. Sau khi va chạm xe công nông bị kéo rê, phần đầu xe công nông bị lật nghiêng phải, anh D bị ngã xuống đường bị

bánh sau xe công nông chèn lên người khiến anh D bị đa chấn thương và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 415/GDPY ngày 15/4/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Nguyên nhân chết đối với anh Nguyễn Văn D: Chấn thương ngực kín (gây nhiều xương sườn, chảy máu khoang ngực phải).

Kết luận định giá tài sản số 41A/KL-HĐGD-TTHS ngày 29/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Giàng kết luận: Phần thiệt hại của chiếc xe công nông đầu dọc (sơn màu xanh đã cũ) là 450.000đồng; phần thiệt hại của chiếc ô tô tải BKS 98C- 090.37 (sơn màu trắng, thùng kín đã qua sử dụng) là 1.450.000đồng.

Ngày 11/5/2021, Cơ quan Điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại chiếc xe ô tô tải BKS: 98C- 090.37 cho chủ sở hữu hợp pháp là công ty TNHH MTV N.T (do anh Bùi Văn T3 là người đại diện theo ủy quyền đã nhận). Đối với chiếc xe công nông đầu dọc là phương tiện cấm tham gia giao thông, đại diện bị hại không yêu cầu nhận lại, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến hay khiếu nại về Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Kết luận giám định pháp y về tử thi; Kết luận định giá tài sản và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là đúng.

Tại Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 29/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho UBND xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú để quản lý giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 240135016350 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 07/6/2019 mang tên Bùi Văn T ngay sau khi kết thúc phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 xe công nông đầu dọc.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường số tiền 170.000.000đồng (bao gồm tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và chi phí khác), đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với chiếc xe công nông đầu dọc do anh D điều khiển bị hư hỏng nhẹ gia đình bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường, không yêu cầu nhận lại chiếc xe công nông, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt: Đối với xe ô tô tải BKS: 98C- 090.37 bị hư hỏng nhẹ công ty đã tự sửa chữa, khắc phục nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng trong phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Kết luận giám định pháp y về tử thi, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 06/4/2021, tại khu vực đường 394C thuộc thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Bùi Văn T có hành vi điều khiển xe ô tô tải BKS: 98C- 090.37 do không đảm bảo điều kiện an toàn khi vượt xe, dẫn đến phần thùng xe bên phải xe ô tô đã va chạm với phần đuôi xe bên trái của xe công nông đầu dọc do anh Nguyễn Văn D điều khiển phía trước cùng chiều. Hậu quả, anh D tử vong trên đường đi cấp cứu, thiệt hại của chiếc xe công nông đầu dọc là 450.000đồng; phần thiệt hại của chiếc xe ô tô tải là 1.450.000đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo được học Luật giao thông đường bộ nên nhận thức rõ khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ các quy tắc của Luật giao thông đường bộ, không thực hiện các hành vi khác gây nguy hiểm cho người và các phương tiện tham gia giao thông nhưng quá trình điều khiển xe ô tô bị cáo đã thiếu quan sát phía trước cùng chiều có xe công nông của anh D nhưng chưa giảm tốc độ, chưa đi sát về bên phải để nhường đường, bị cáo vẫn điều khiển xe vượt lên dẫn đến xảy ra va chạm. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ “... Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật

phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS): Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền 170.000.000đồng. Đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV N.T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về sửa chữa xe ô tô tải và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe công nông là phương tiện mà nhà nước cấm tham gia lưu thông.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình xã hội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 170.000.000đồng. Đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường sửa chữa xe ô tô bị hư hỏng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô tải BKS 98C- 090.37 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Công ty TNHH MTV N.T; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô là tài sản hợp pháp của công ty TNHH MTV N.T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho ông Bùi Văn T3 là người đại diện theo ủy quyền của công ty là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe công nông đầu dọc là xe mà nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

[7]. Về biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Bùi Văn T theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T **14 (mười bốn)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **28 (hai mươi tám)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho UBND xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú để quản lý giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T: 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 240135016350 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 07/6/2019

mang tên Bùi Văn T (thực hiện việc trả lại tại Tòa án ngay sau khi kết thúc phiên tòa).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 chiếc xe công nông đầu dọc sơn màu xanh (đã qua sử dụng).

(Vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 19/11/2021).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, chỉ được kháng cáo bản án phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện theo ủy quyền của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Lưu Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Vân Hà

